

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
TẠI TP CẦN THƠ

Số: 101/TM-NXBGDCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc gói “dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục
đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026”

Kính gửi: Đơn vị quan tâm.

Thực hiện công tác điều chuyển Sách Giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ (NXBGDCT) đang triển khai các thủ tục lựa chọn các đơn vị, tổ chức có đủ điều kiện, năng lực kinh nghiệm để cung cấp gói “dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026”.

NXBGDCT xin gửi Thư mời chào giá và trân trọng kính đề nghị Quý Công ty đến khảo sát thực tế và tham gia chào gói “dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026”.

1. Chi tiết cụ thể như sau :

- Tên gói công việc: Dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026;

- Đặc tính kỹ thuật và số lượng hàng hóa cần vận chuyển: theo bảng thông kê điều chuyển SGD phục vụ năm học 2025-2026 (theo phụ lục 01 có đính kèm);

- Thời gian thực hiện: Đến 31/12/2025.

- Nguồn vốn : Vốn sản xuất kinh doanh.

- **Địa điểm thực hiện:**

+ **Điểm giao hàng:**

Kho Trà Nóc: Lô 2-9A4-1, đường số 10, khu công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ ;

+ **Điểm nhận hàng:**

Kho Đông Anh: Tổ 28 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội;

Kho Hòa Cầm: Đường số 3, KCN Hòa Cầm, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;

Kho Phương Nam: Lô A5-2 đường D4-N2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh ;

Kho Miền Nam: 100 Man Thiện, P.Tăng Nhơn Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

2. Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

- Thư chào giá dịch vụ và thuyết minh các chi phí trong giá chào dịch vụ (tham khảo mẫu đính kèm – phụ lục 02);

- Hồ sơ năng lực Công ty, tối thiểu gồm các tài liệu sau:

+ Giới thiệu chung về Công ty: năng lực, kinh nghiệm, giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có, ...);

+ Giấy chứng nhận hành nghề (bản sao);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao);

+ Bảng kê khai, giới thiệu nhân sự;

+ Tối thiểu 02 hợp đồng tương tự từ năm 2023 trở lại, trong đó có 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu bằng 50% giá dịch vụ đơn vị chào (tài liệu chứng minh (bản sao): hợp đồng, biên bản nghiệm thu - thanh lý và/hoặc hóa đơn tài chính và/hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng);

+ Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế năm 2022, 2023, 2024;

- Thời hạn có hiệu lực của Hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày

Lưu ý: hồ sơ chào giá là bản cứng (có đóng dấu) để trong bì thư phải nguyên niêm phong, ngoài phong bì thư đựng Hồ sơ chào giá ghi rõ: “BÁO GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN” và “TÊN NHÀ CUNG CẤP”. Nếu các Công ty nộp trực tiếp (không qua đường bưu chính) đề nghị đơn vị chuẩn bị sẵn giấy giới thiệu cán bộ đến nộp, bản sao CCCD để cán bộ tiếp nhận.

NXBGDCT cam kết về việc bảo mật những thông tin (hồ sơ) mà các Quý Công ty cung cấp và chỉ sử dụng những thông tin này nhằm mục đích khảo sát, đánh giá để xác định giá dịch vụ cần mua sắm và danh sách các nhà cung cấp tiềm năng đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu mà NXBGDCT đề ra theo (phụ lục 03) đính kèm thư mời này, từ đó làm cơ sở để NXBGDCT đưa ra quyết định hình thức lựa chọn và triển khai lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển.

- Thời điểm đóng gói “dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026”, tại Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ là: 15h00 ngày 05/5/2025

Nếu quá thời gian nêu trên, đơn vị không gửi Hồ sơ chào giá thì coi như đơn vị từ chối tham gia chào gói “dịch vụ vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026”.

Quý Công ty vui lòng gửi hồ sơ chào giá về NXBGDCT trong giờ hành chính các ngày làm việc trước 15h ngày 05/5/2025, theo địa chỉ sau :

- Trân trọng thông báo./.

- Như trên;
- NXBGDVN;
- Trang web: nxbgdvn.vn;
- BGĐ, KTT;
- Tổ mua sắm & Tổ thẩm định;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái An

BẢNG KÊ SỐ LƯỢNG VÀ TRỌNG LƯỢNG SGD CẦN ĐIỀU CHUYỂN SÁCH GIÁO DỤC PHỤC VỤ NĂM HỌC 2025-2026

(Đính kèm công văn số 101/TM-NXBGDCT ngày 24/ 4 / 2025 của Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ)

STT	Tên sách	Mã sách	Tổng số lượng vận chuyển cho 3 miền (DVT: Bản sách)							Tổng Trọng lượng cần vận chuyển (DVT: Kg)			
			Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng	Số trang/bản	Số bản /hộp	TLBQ/hộp(*)	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng
1	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1G001	0	3,143	0	3,143	72	90	13,5	0	471	0	471
2	Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1M001	0	3,437	0	3,437	72	90	13,5	0	516	0	516
3	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1R001	0	3,632	0	3,632	56	110	13,5	0	446	0	446
4	Tiếng Việt 1, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1V001	0	4,209	0	4,209	184	48	13,5	0	1,184	0	1,184
5	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH1X001	0	0	10,161	10,161	124	56	13,5	0	0	2,450	2,450
6	Giáo dục thể chất 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1E001	0	1,997	0	1,997	92	72	13,5	0	374	0	374
7	Hoạt động trải nghiệm 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1Q001	0	0	20,608	20,608	116	58	13,5	0	0	4,797	4,797
8	Toán 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1T001	0	0	21,781	21,781	160	44	13,5	0	0	6,683	6,683
9	Tự nhiên và xã hội 1 (Chân trời sáng tạo)	G2HH1X001	0	2,194	0	2,194	136	52	13,5	0	570	0	570
10	Toán 2, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2T001	8,425	3,170	2,754	14,349	140	50	13,5	2,275	856	744	3,874
11	Toán 2, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH2T002	0	0	11,310	11,310	140	50	13,5	0	0	3,054	3,054
12	Giáo dục thể chất 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2E001	0	1,773	0	1,773	88	74	13,5	0	323	0	323
13	Toán 2, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH2T002	0	1,426	0	1,426	116	58	13,5	0	332	0	332
14	Tiếng Việt 2, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH2V001	0	1,579	24,115	25,694	156	44	13,5	0	484	7,399	7,883
15	Tự nhiên và xã hội 2 (Chân trời sáng tạo)	G2HH2X001	0	3,774	20,566	24,340	124	56	13,5	0	910	4,958	5,868
16	Hoạt động trải nghiệm 2 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH2Q001	3,959	0	0	3,959	92	72	13,5	742	0	0	742
17	Mĩ thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2M001	0	2,381	0	2,381	80	80	13,5	0	402	0	402
18	Hoạt động trải nghiệm 2 (Chân trời sáng tạo)	G4HH2Q001	5,385	3,462	17,308	26,155	92	72	13,5	1,010	649	3,245	4,904
19	Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3C001	0	0	7,890	7,890	64	100	13,5	0	0	1,065	1,065
20	ĐẠO ĐỨC 3 (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)	G1HH3G001	994	0	7,126	8,120	68	94	13,5	143	0	1,023	1,166
21	Toán 3 - Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T001	0	0	10,565	10,565	124	56	13,5	0	0	2,547	2,547
22	Toán 3 - Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH3T002	0	1,913	0	1,913	128	56	13,5	0	461	0	461
23	Toán 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH3T002	0	0	24,082	24,082	92	72	13,5	0	0	4,515	4,515
24	Tiếng Việt 3, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH3V002	0	1,388	0	1,388	136	52	13,5	0	360	0	360
25	Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4C001	9,334	2,674	2,263	14,271	64	100	13,5	1,260	361	306	1,927
26	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4G001	9,385	2,398	2,435	14,218	64	100	13,5	1,267	324	329	1,919
27	Mĩ thuật 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4M001	0	0	2,334	2,334	64	100	13,5	0	0	315	315
28	Toán 4, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH4T001	9,489	3,483	3,170	16,142	132	52	13,5	2,463	904	823	4,191
29	Âm nhạc 4 (Chân trời sáng tạo)	G2HH4R001	0	1,754	22,982	24,736	60	106	13,5	0	223	2,927	3,150
30	Toán 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH4T001	0	1,602	0	1,602	96	72	13,5	0	300	0	300
31	Tiếng Việt 4, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH4V001	0	1,535	24,279	25,814	152	46	13,5	0	450	7,125	7,576
32	Khoa học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4K001	8,731	2,795	2,726	14,252	124	56	13,5	2,105	674	657	3,436
33	Hoạt động trải nghiệm 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH4Q001	0	0	1,993	1,993	92	72	13,5	0	0	374	374
34	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5C002	0	1,732	0	1,732	52	120	13,5	0	195	0	195

STT	Tên sách	Mã sách	Tổng số lượng vận chuyển cho 3 miền (DVT: Bản sách)							Tổng Trọng lượng vận chuyển (DVT: Kg)			
			Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng	Số trang/bản	Số bản /hộp	TLBQ/hộp(*)	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng
35	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5I002	0	2,162	0	2,162	84	76	13.5	0	384	0	384
36	Toán 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5T004	0	4,115	0	4,115	136	52	13.5	0	1,068	0	1,068
37	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5U002	0	1,774	0	1,774	120	58	13.5	0	413	0	413
38	Tiếng Việt 5, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH5V004	6,428	1,890	1,412	9,730	160	44	13.5	1,972	580	433	2,985
39	Giáo dục thể chất 5 (Chân trời sáng tạo)	G2HH5E002	774	0	0	774	88	74	13.5	141	0	0	141
40	Khoa học 5 (Chân trời sáng tạo)	G2HH5K002	0	2,141	21,247	23,388	108	64	13.5	0	452	4,482	4,933
41	Khoa học 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5K002	2,264	0	0	2,264	112	60	13.5	509	0	0	509
42	Hoạt động trải nghiệm 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5Q002	0	1,899	0	1,899	100	68	13.5	0	377	0	377
43	Âm nhạc 5 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH5R002	0	0	8,015	8,015	76	86	13.5	0	0	1,258	1,258
44	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH5Q002	0	1,867	0	1,867	96	72	13.5	0	350	0	350
45	Công nghệ 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6C001	3,117	0	5,387	8,504	76	86	13.5	489	0	846	1,335
46	Giáo dục công dân 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6G001	0	1,592	0	1,592	60	106	13.5	0	203	0	203
47	Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6I001	0	3,790	0	3,790	76	86	13.5	0	595	0	595
48	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6U001	2,642	0	0	2,642	200	34	13.5	1,049	0	0	1,049
49	Ngữ văn 6, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH6V001	6,580	1,612	1,373	9,565	136	52	13.5	1,708	419	356	2,483
50	Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)	G2HH6E001	0	0	22,261	22,261	108	64	13.5	0	0	4,696	4,696
51	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH6Q001	0	1,745	0	1,745	52	120	13.5	0	196	0	196
52	Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)	G4HH6M001	10,025	3,728	13,761	27,514	76	86	13.5	1,574	585	2,160	4,319
53	CÔNG NGHỆ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7C001	7,481	1,145	992	9,618	84	74	13.5	1,365	209	181	1,755
54	TIN HỌC 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH7I001	10,710	2,340	4,140	17,190	84	76	13.5	1,902	416	735	3,053
55	Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7G001	0	1,551	0	1,551	68	94	13.5	0	223	0	223
56	Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7K001	2,920	3,982	19,115	26,017	188	38	13.5	1,037	1,415	6,791	9,243
57	Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo)	G2HH7R001	0	1,920	0	1,920	56	110	13.5	0	236	0	236
58	Toán 7, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH7T002	0	4,486	19,182	23,668	100	68	13.5	0	891	3,808	4,699
59	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH7Q001	0	0	2,634	2,634	64	100	13.5	0	0	356	356
60	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8C001	0	0	5,921	5,921	108	64	13.5	0	0	1,249	1,249
61	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8G001	6,772	1,703	1,138	9,613	72	90	13.5	1,016	255	171	1,442
62	Mĩ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8M001	6,196	1,350	1,840	9,386	72	90	13.5	929	203	276	1,408
63	Toán 8, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8T002	7,242	1,326	1,109	9,677	140	50	13.5	1,955	358	299	2,613
64	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8U001	7,220	1,462	1,020	9,702	176	40	13.5	2,437	493	344	3,274
65	Ngữ văn 8, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH8V001	7,036	1,571	1,036	9,643	132	52	13.5	1,827	408	269	2,503
66	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8C001	0	3,704	0	3,704	104	66	13.5	0	758	0	758
67	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8G001	0	3,141	0	3,141	76	86	13.5	0	493	0	493
68	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8R001	0	1,459	0	1,459	68	94	13.5	0	210	0	210
69	Toán 8, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH8T001	0	4,369	21,262	25,631	128	56	13.5	0	1,053	5,126	6,179
70	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	G2HH8U001	0	2,690	0	2,690	172	42	13.5	0	865	0	865
71	Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HH9I002	14,003	3,836	5,562	23,401	92	72	13.5	2,626	719	1,043	4,388
72	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo) (bản 2)	G2HH9M002	1,958	2,108	5,277	9,343	76	86	13.5	307	331	828	1,467
73	Toán 9, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2HH9T004	0	4,133	19,734	23,867	116	58	13.5	0	962	4,593	5,555
74	Ngữ văn 9, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2HH9V003	1,648	4,031	19,645	25,324	160	44	13.5	506	1,237	6,027	7,770
75	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HH9Q002	5,654	1,936	1,061	8,651	64	100	13.5	763	261	143	1,168

STT	Tên sách	Mã sách	Tổng số lượng vận chuyển cho 3 miền (DVT: Bản sách)							Tổng Trọng lượng cần vận chuyển (DVT: Kg)			
			Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng	Số trang/bản	Số bản /hộp	TLBQ/hộp(*)	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng
76	Mĩ thuật 9 (Chân trời sáng tạo) (bản 1)	G4HH9M002	7,211	3,388	12,229	22,828	76	86	13.5	1,132	532	1,920	3,583
	Chuyển sách các phần thảo rớt (1)		173,583	143,397	456,801	773,781				36,510	29,918	103,726	170,154
1	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXD002			3,000	3,000	36	200	13.5			203	203
2	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt (K	G1HHXC004			2,000	2,000	72	90	13.5			300	300
3	Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXR001			1,500	1,500	92	72	13.5			281	281
4	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXR002			537	537	56	110	13.5			66	66
5	Mĩ thuật 10 - Li luận và lịch sử Mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM005	630			630	36	200	13.5	43			43
6	Mĩ thuật 10 - Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM006		1,100		1,100	32	180	13.5		83		83
7	Mĩ thuật 10 - Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM007	1,260	600		1,860	32	180	13.5	95	45		140
8	Mĩ thuật 10 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHXM008		600		600	32	180	13.5		45		45
9	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHYR002			1,000	1,000	48	120	13.5			113	113
10	Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HHZR003		2,800	2,000	4,800	80	80	13.5		473	338	810
11	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Chân trời sáng tạo)	G2HHZI006	310			310	196	36	13.5	116			116
12	Khoa học 5 - sách giáo viên (Chân trời sáng tạo)	G2HG5K001			25	25	136	52	13.5			6	6
13	Lịch sử và Địa lí 5 - sách giáo viên (Chân trời sáng tạo)	G2HG5U001			19	19	120	58	13.5			4	4
14	Khoa học tự nhiên 8 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG8K001			100	100	244	30	13.5			45	45
15	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9C001			50	50	60	106	13.5			6	6
16	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt và vận hành thiết bị điện	G1HG9C002			100	100	68	94	13.5			14	14
17	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm	G1HG9C004			50	50	72	90	13.5			8	8
18	Giáo dục công dân 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9G001			100	100	104	66	13.5			20	20
19	Tin học 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9I001			100	100	100	68	13.5			20	20
20	Khoa học tự nhiên 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9K001			100	100	304	23	13.5			59	59
21	Mĩ thuật 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9M001			100	100	72	90	13.5			15	15
22	Toán 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9T001			100	100	280	20	13.5			68	68
23	Lịch sử và Địa lí 9 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9U001			100	100	380	17	13.5			79	79
24	Ngữ văn 9, tập một - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9V001			100	100	180	40	13.5			34	34
25	Ngữ văn 9, tập hai - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HG9V002			100	100	144	48	13.5			28	28
26	Giáo dục thể chất 9, Sách giáo viên - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HG9E001			100	100	128	56	13.5			24	24
27	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9, Sách giáo viên - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HG9Q001			100	100	168	42	13.5			32	32
28	Âm nhạc 9, Sách giáo viên - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3HG9R001			50	50	92	72	13.5			9	9
29	Ngữ văn 9, tập một - sách giáo viên (Chân trời sáng tạo)	G2HG9V001	100			100	180	40	13.5	34			34
30	Ngữ văn 9, tập hai - sách giáo viên (Chân trời sáng tạo)	G2HG9V002	100			100	132	52	13.5	26			26
31	Mĩ thuật 12 – Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HGM001	50			50	116	58	13.5	12			12
32	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 - Sách giáo viên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1HGZR002	50			50	44	140	13.5	5			5
33	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Lịch sử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9U001			2,500	2,500	140	78	15.5			497	497
34	Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 - Phần Địa lí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BH9U002			2,500	2,500	92	110	15.5			352	352
35	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống	G3BH9Q001			2,500	2,500	80	120	15.5			323	323
36	Bài tập Ngữ văn 10, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHXV001	2,190	600		2,790	84	120	15.5	283	78		360
37	Bài tập Ngữ văn 10, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHXV002	2,590	500		3,090	72	136	15.5	295	57		352
38	BÀI TẬP TOÁN 10, TẬP HAI (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHXT002	1,990			1,990	140	78	15.5	395			395

STT	Tên sách	Mã sách	Tổng số lượng vận chuyển cho 3 miền (DVT: Bản sách)							Tổng Trọng lượng cần vận chuyển (DVT: Kg)			
			Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng	Số trang/bản	Số bản /hộp	TLBQ/hộp(*)	Hà Nội	Đà Nẵng	TP. HCM	Tổng
39	BÀI TẬP ĐỊA LÍ 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHXD001	4,840			4,840	120	90	15,5	834			834
40	BÀI TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 (KẾT	G1BHXY001		900		900	96	106	15,5		132		132
41	Bài tập Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHXH001			2,000	2,000	128	84	15,5			369	369
42	Bài tập Ngữ văn 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BHXV001	510	1,000	428	1,938	104	102	15,5	78	152	65	295
43	Bài tập Ngữ văn 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BHXV002	510	1,000	704	2,214	72	136	15,5	58	114	80	252
44	Bài tập Toán 10, tập một (Chân trời sáng tạo)	G2BHXT001		100	1,944	2,044	140	78	15,5		20	386	406
45	Bài tập Toán 10, tập hai (Chân trời sáng tạo)	G2BHXT002			2,704	2,704	108	100	15,5			419	419
46	Bài tập Vật lí 10 (Chân trời sáng tạo)	G2BHXL001	510	400	2,580	3,490	120	90	15,5	88	69	444	601
47	Bài tập Hoá học 10 (Chân trời sáng tạo)	G2BHXH001		2,000	2,990	4,990	148	76	15,5		408	610	1,018
48	Bài tập Sinh học 10 (Chân trời sáng tạo)	G2BHXB001	620	500	3,870	4,990	148	76	15,5	126	102	789	1,018
49	Bài tập Ngữ văn 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY001			1,500	1,500	80	120	15,5			194	194
50	Bài tập Ngữ văn 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY002			1,500	1,500	80	120	15,5			194	194
51	Bài tập Toán 11, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY001			2,500	2,500	152	82	15,5			473	473
52	Bài tập Toán 11, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY002			2,500	2,500	124	86	15,5			451	451
53	Bài tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY001			2,500	2,500	116	90	15,5			431	431
54	Bài tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY001			1,500	1,500	136	80	15,5			291	291
55	Bài tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHYY001			1,500	1,500	120	90	15,5			258	258
56	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tr	G1BHYY001			2,500	2,500	64	154	15,5			252	252
57	Bài tập Toán 12, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZT001			1,500	1,500	120	90	15,5			258	258
58	Bài tập Toán 12, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZT002			2,000	2,000	120	90	15,5			344	344
59	Bài tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	G1BHZH001			1,000	1,000	148	76	15,5			204	204
60	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối	G1BHZI002	370			370	112	98	15,5	59			59
61	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính (Chân	G2BHZI001		100	700	800	140	78	15,5		20	139	159
62	Bài tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Chân tr	G2BHZI002		100	700	800	140	78	15,5		20	139	159
63	Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (bản 2) (C)	G2BHZQ001			600	600	116	90	15,5			103	103
	Số lượng sách chuyển in ghép (2)		16,630	12,300	58,651	87,581				2,545	1,315	9,837	14,198
	Tổng cộng (1)+(2)		190,213	155,697	515,452	861,362				39,055	31,733	113,563	184,351

Ghi chú :

- (1) (*) TLBQ/hộp: Trọng lượng bình quân/hộp đựng sách SGK: 13,5 kg; SBT: 15,5kg
- (2) Tổng số sách chuyển đi Hà Nội là: 190.213 bản với trọng lượng: 39.055 kg
- (3) Tổng số sách chuyển đi Đà Nẵng là: 155.697 bản với trọng lượng: 31.733 kg
- (4) Tổng số sách chuyển đi TP.HCM là: 515.452 bản với trọng lượng: 113.563 kg
- (5) Tổng số sách chuyển đi cả 3 nơi: 861.362 bản với trọng lượng: 184.351 kg

Phụ lục 02: Biểu mẫu

(Đính kèm công văn số 101/TM-NXBGDCT ngày 24/4/2025 của Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ)

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Cần Thơ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói dịch vụ vận chuyển vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026, theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu].

Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Chúng tôi cam kết thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất này là trung thực và không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định tại Điều kiện của hợp đồng trong hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi ngày có thời điểm đóng gói dịch vụ].

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, kí tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới kí đơn đề xuất chỉ định gói dịch vụ thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới kí đơn đề xuất chỉ định gói dịch vụ thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Nếu Nhà cung cấp được chỉ định gói dịch vụ, trước khi kí kết hợp đồng, Nhà cung cấp phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....,

Tôi là :

CMND (CCCD)/số hộ chiếu :

Chức danh : là người đại diện theo pháp luật của (ghi tên nhà cung cấp) : bằng văn bản này ủy quyền cho Ông (Bà) :CMND (CCCD)/số hộ chiếu: chức danh (của người được ủy quyền): thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng gói dịch vụ vận chuyển vận chuyển Sách Giáo dục đi Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh phục vụ năm học 2025-2026, do Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ tổ chức:

1. Kí Đơn đề xuất, Biểu giá chào;
2. Kí các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời nhà cung cấp trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ đề xuất;
3. Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
4. Kí kết với chủ đầu tư.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của (ghi tên nhà cung cấp)....., (ghi tên nhà cung cấp).....chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do (ghi tên người được ủy quyền).....thực hiện trong phạm vi được ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày.....đến ngày..... Giấy ủy quyền này được lập thành.....bản có giá trị pháp lí như nhau, người ủy quyền giữ.....bản, người được ủy quyền giữ.....bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, kí tên và đóng dấu nếu có)

Người ủy quyền (*)

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, kí tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư cùng với đơn đề xuất chỉ định gói dịch vụ. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà

cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự gói dịch vụ.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ NHÀ CUNG CẤP ĐÃ THỰC HIỆN⁽¹⁾

STT	Tên và số hợp đồng	Bên mua dịch vụ/Chủ đầu tư	Địa chỉ/ Điện thoại của chủ đầu tư	Ngày kí hợp đồng	Ngày thanh lí hợp đồng	Tên dịch vụ	Quy mô hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Các đặc tính khác (nếu có)
1									
2									
...									

Ghi chú:

- Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (bao gồm: Hợp đồng và Biên bản thanh lí hợp đồng...).
- Cung cấp tối thiểu 2 hợp đồng đã thực hiện trong năm 2023, 2024

BIỂU GIÁ CHÀO DỊCH VỤ

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Giá chào	Số lượng	Thành tiền
Tổng giá chào dịch vụ bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(1)

Nhà cung cấp cam kết thực hiện công việc theo đúng tiến độ, yêu cầu của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng kết quả thực hiện công việc.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, kí tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP ⁽¹⁾

Ngày: _____
 Tên gói dịch vụ: _____

Tên Nhà cung cấp: <i>[ghi tên Nhà cung cấp]</i>
Nơi Nhà cung cấp đăng kí kinh doanh, hoạt động: <i>[điền tên tỉnh/thành phố nơi đăng kí kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của Nhà cung cấp <i>[tại nơi đăng ký]</i> :
Thông tin về đại diện ủy quyền của Nhà cung cấp Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRƯỚC ĐÂY CỦA NHÀ CUNG CẤP⁽¹⁾

Tên nhà cung cấp: _____

Ngày: _____

Số liệu tài chính cho 3 năm 2022-2023-2024 [VND]		
Năm 1: 2022	Năm 2: 2023	Năm 3: 2024

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			

Thông tin từ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản chụp các báo cáo tài chính hoặc báo cáo quyết toán thuế ⁽¹⁾ (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan (nếu có), các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh...) cho năm 2019, 2020

(1) Đối với BC quyết toán thuế phải gửi kèm thông báo tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử được ký bởi Tổng cục thuế.

Phụ lục 03: Tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ chào giá

(Đính kèm công văn số 101 /TM-NXBGDCT ngày 24/4/2025 của Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Cần Thơ)

STT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực nhà cung cấp	
1.1	Kinh nghiệm chung trong lĩnh vực vận chuyển	- Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật - Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm - Không nằm trong diện giải thể, phá sản, tổ chức lại hoặc kiểm soát đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
	Tài liệu chứng minh: Hồ sơ giới thiệu năng lực Công ty, giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có), Giấy ĐKKD, Giấy phép hành nghề và các tài liệu liên quan khác (nếu có)	
1.2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian từ 2023 trở lại đây	Tối thiểu 02 hợp đồng tương tự từ năm 2023 trở lại đây trong đó có 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu bằng 50% giá trị dịch vụ đơn vị chào
	Tài liệu chứng minh: hợp đồng, biên bản nghiệm thu – thanh lý hoặc văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng	
1.3	Uy tín của nhà cung cấp	Có bản cam kết không vi phạm về uy tín của nhà cung cấp từ 2022 đến thời điểm kết thúc nhận báo giá
1.4	Năng lực tài chính nhà cung cấp	Lợi nhuận sau thuế các năm > 0
	Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế năm 2022, 2023, 2024 (nếu có)	
2	Nhân sự	
	Số lượng và năng lực nhân sự	Tài xế có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm, ...
	Tài liệu chứng minh: bảng kê khai, giới thiệu về nhân sự: quản lý, tài xế, phụ xe ...(có bằng lái xe, số năm kinh nghiệm, ...) đính kèm bản sao	
3	Giá dịch vụ, tiến độ thực hiện công việc	
	Tài liệu đính kèm: thư chào giá dịch vụ của nhà cung cấp	Giá chào dịch vụ hợp lý (đã bao gồm các loại chi phí, thuế, lệ phí, ... và thời gian phù hợp với yêu cầu của NXBGDCT